

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẮC NINH
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2022/HNGĐ- ST

Ngày 30 tháng 5 năm 2022

V/v “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC NINH, TỈNH BẮC NINH**

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- + *Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đỗ Thế Bình.
- + *Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Nguyễn Thị Liên, ông Đỗ Văn Sơn
- + *Thư ký phiên tòa:* Ông Lê Quốc Huy- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.
- + *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thúy- Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 30/5/2022 tại trụ sở, Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh mở phiên tòa sơ thẩm xét xử công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 176/2022/TLST- HNGĐ ngày 28 tháng 02 năm 2022 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2022/QĐST- HNGĐ ngày 05/04/2022 giữa:

+ **Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị H- Sinh năm 1980.

HKTT: Số 669, Ngô Gia Tự, phường Ninh Xá, thành phố Bắc Ninh, tỉnh bắc Ninh, hiện trú tại: P 411, nhà A2 Chung cư Hòa Long- Kinh Bắc, p Kinh Bắc, TP Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh (có mặt).

+ **Bị đơn:** Anh Nguyễn Xuân Q, sinh năm 1979.

Trú tại: P 411, nhà A2 Chung cư Hòa Long- Kinh Bắc, p Kinh Bắc, TP Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh (đã được triệu tập hợp lệ vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

+ Theo đơn ly hôn, ý kiến trình bày của chị Nguyễn Thị H và các tài liệu có trong hồ sơ, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chị và anh Nguyễn Xuân Q sau thời gian tìm hiểu ngày 25/7/2007 hai bên đi đến quan hệ hôn nhân, việc kết hôn giữa chị và anh Q là tự nguyện được UBND xã Trí Quả, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh (nơi anh Q ĐKKH) làm thủ tục và cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn.

Sau khi kết hôn do điều kiện công tác vợ chồng sống tại thành phố Bắc Ninh, những năm đầu chung sống đời sống tình cảm vợ chồng không có mâu thuẫn gì,

cảm vợ chồng bắt đầu nảy sinh mâu thuẫn sau khi con đầu lòng của vợ chồng không may tai nạn đuối nước qua đời. Nguyên nhân anh Q và gia đình đổ lỗi cho chị H trách nhiệm trong việc trông nom, quản lý con làm con đuối nước (chết), cộng với việc anh Q sau khi ra quân không chịu làm ăn, H trách nhiệm với gia đình nên vợ chồng thường xảy ra to tiếng. Chị và anh Q ly thân không còn chung sống đã gần 2 năm, hiện chị sống cùng con chung là cháu Nguyễn Tuấn Anh tại Chung cư Hòa Long- Kinh Bắc, còn anh Q chuyển ra ngoài sống, thỉnh thoảng anh có đến thăm con. Nay thấy tình cảm vợ chồng không còn, đời sống hôn nhân không thể duy trì chị H đề nghị tòa án giải quyết, xét xử cho chị ly hôn với anh Q.

- Về con chung: Chị và anh Q có 01 con chung là Nguyễn Tuấn Anh, sinh ngày 07/06/2015, hiện cháu Tuấn Anh đang sống với chị, nếu vợ chồng ly hôn chị H đề nghị tòa án giao con chung là cháu Nguyễn Tuấn Anh cho chị chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Về đóng góp phí tổn nuôi con chị H không yêu cầu anh Q phải đóng góp.

- Về tài sản chung: Trong thời kỳ hôn nhân vợ chồng có đầu tư tiền bạc mua được Căn hộ số 411 Nhà A2, Chung cư Hòa Long- Kinh Bắc (thuộc phường Kinh Bắc, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh) và một số đồ dùng phục vụ cho đời sống gia đình. Về chia tài sản chung khi ly hôn: Vợ chồng tự thương lượng, không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Công nợ: Vợ chồng không nợ ai tiền bạc hay có nghĩa vụ dân sự với bất cứ cá nhân, tổ chức nào.

+ Anh Nguyễn Xuân Q thừa nhận quan hệ hôn nhân, mâu thuẫn vợ chồng, con chung và tài sản chung như chị H trình bày là đúng

- Về quan hệ hôn nhân anh đồng ý ly hôn với chị H.

- Về giao con chung khi ly hôn: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Tuấn Anh, sinh ngày 07/06/2015, hiện cháu Tuấn Anh đang sống cùng chị H nếu vợ chồng ly hôn anh Q đề nghị chị H giao con chung cho anh nuôi và anh sẽ để cho bị được quản lý, sử dụng căn hộ 441 Nhà A2- Chung cư Hòa Long- Kinh Bắc, nếu chị H không đồng ý anh Q đề nghị giải quyết giao con chung theo quy định của pháp luật.

- Về chia tài sản chung sau ly hôn: Anh Q chưa yêu cầu giải quyết, khi nào có yêu cầu chia tài sản chung anh sẽ có đơn gửi tòa án đề nghị giải quyết.

Tại phiên tòa chị Nguyễn Thị H giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị tòa án xét xử cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Xuân Q và giao con chung là cháu Nguyễn Tuấn Anh, sinh ngày 07/6/2015 cho chị nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục khi ly hôn; Về đóng góp phí tổn nuôi con chị H không yêu cầu anh Q đóng góp. Ngoài giải quyết tình cảm vợ chồng và giao con chung khi ly hôn, chị H không còn yêu cầu tòa án giải quyết bất cứ nội dung nào khác.

Anh Nguyễn Xuân Q vắng mặt tại phiên tòa mặc dù đã được tòa án thông báo và triệu tập hợp lệ nhiều lần song không đưa ra được bất cứ chứng cứ gì chứng minh sự vắng mặt của mình là chính đáng, hay vì sự kiện bất khả kháng.

Cũng tại phiên tòa sau khi đánh giá việc chấp hành, thực hiện pháp luật tố tụng dân sự của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký tòa án trong quá trình tố tụng là nghiêm túc, đúng pháp luật; Việc chấp hành và thực hiện các quyền và nghĩa vụ tố tụng của nguyên đơn là đảm bảo theo quy định của BLTTDS, của bị đơn là chưa chấp hành đầy đủ các quyền và nghĩa vụ tố tụng. Về nội dung, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 19, khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57 và các Điều 81, Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 143, 144, 146, 147, 235, 271 và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án, chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị H.

- Về tình cảm: Xử cho chị H ly hôn với anh Q.

- Về con chung: Giao con chung là cháu Nguyễn Tuấn Anh, sinh 07/6/2015 cho chị Nguyễn Thị H chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục khi ly hôn; Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con sau ly hôn không ai được cản trở. Về đóng góp phí tổn nuôi con: Không yêu cầu nên không giải quyết.

- Về tài sản chung, công nợ, trích chia công sức: Các bên không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, kết hợp với kết quả hỏi và tranh luận tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

1. *Về tố tụng và quan hệ pháp luật tranh chấp*: Căn cứ nội dung yêu cầu khởi kiện thấy, chị H yêu cầu tòa án giải quyết cho ly hôn anh Nguyễn Xuân Q và giao con chung khi ly hôn. Căn cứ nội dung yêu cầu khởi kiện như đã nêu, Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp giữa chị H và anh Q là “*Tranh chấp ly hôn và giao con chung khi ly hôn*”. Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo loại việc, thẩm quyền theo cấp tòa án và thẩm quyền theo lãnh thổ quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS.

Tại phiên tòa bị đơn là anh Q đã được tòa án triệu tập hợp lệ, nhiều lần, bản thân anh Q có thông tin do đang điều trị tai nạn từ ngày 30/4/2022 tại bệnh viện, song thông qua thủ tục giao giấy triệu tập trực tiếp cho anh Q thì thực tế anh Q đã ra

viện về nhà bố mẹ đẻ ở thôn Tư Thế, xã Trí Quả, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh từ tháng 5/2022 tuy nhiên anh Q không đến tham gia phiên tòa. Xét bị đơn đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 những vắng mặt không có lý do chính đáng hay vì sự kiện bất khả kháng do vật cản cứ Điều 227, 228 của BLTTDS tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh Q.

2. *Về nội dung:* Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Xuân Q kết hôn ngày 25/7/2007, việc kết hôn là tự nguyện được UBND xã Trí Quả, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh (nơi anh Q ĐKKHTT) làm thủ tục và cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn, nên quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh Q là hợp pháp.

+ *Về tình trạng hôn nhân:* Quá trình tố tụng chị H và anh Q đều xác định tình cảm vợ chồng không còn và đều đồng ý ly hôn. Xét việc thừa nhận mẫu thuẫn vợ chồng của anh Q và chị H là thống nhất và thuộc các tình tiết, sự kiện không phải chứng minh quy định tại khoản 2 của Điều 92 của BLTTDS nên đủ căn cứ xác định mẫu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh Q đã đến mức trầm trọng, cuộc sống chung thông thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu của chị H, xử cho chị H ly hôn với anh Q.

+ *Về con chung và giao con chung khi ly hôn:* Chị H và anh Q có 01 con chung là Nguyễn Tuấn Anh, sinh ngày 07/6/2015, quá trình tố tụng anh Q và chị H đều có nguyện vọng được nuôi khi ly hôn. Xét điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung của anh Q và chị H thấy: Sau khi vợ chồng ly thân, con chung là cháu Nguyễn Tuấn Anh sống với chị H do chị H chăm sóc, nuôi dạy, còn anh Q chuyển ra ngoài sống thỉnh thoảng về thăm con. Như vậy xét mối quan hệ tình cảm giữa chị H và cháu Tuấn Anh có sự gắn bó, bản thân chị H hiện nay có chỗ ở, nghề nghiệp và thu nhập ổn định đủ điều kiện để chăm sóc nuôi dạy con và để đảm bảo cho sự phát triển tốt nhất của con chung là cháu Nguyễn Tuấn Anh thấy cần giao cháu Nguyễn Tuấn Anh cho chị H chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục khi ly hôn. anh Q có quyền thăm nom con sau ly hôn không ai được cản trở; Về đóng góp phí tổn nuôi con: Quá trình tố tụng và tại phiên tòa chị H không yêu cầu anh Q đóng góp nên không đặt ra giải quyết.

+ *Về tài sản chung, công nợ và trích chia công sức:* Các bên không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

3. *Về án phí:* Chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 19, khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57 và các Điều 81, Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 143, 144, 146, 147, 235, 271 và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị H.

* *Về quan hệ hôn nhân*: Ghi nhận sự thuận tình ly hôn của chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Xuân Q.

* *Về con chung và giao con chung khi ly hôn*: Giao cháu Nguyễn Tuấn Anh, sinh ngày 07/6/2015 cho chị Nguyễn Thị H chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục khi ly hôn; Anh Nguyễn Xuân Q có quyền thăm nom con sau ly hôn không ai được cản trở. Về đóng góp phí tổn nuôi con: Không yêu cầu nên không giải quyết.

* *Về tài sản chung, công nợ, trích chia công sức*: Chị H, anh Q chưa yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

2. *Về án phí*: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000đ án phí HNGĐ sơ thẩm. Xác nhận chị H đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo Biên lai thu số AA/2021/0001112 ngày 28/02/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.

3. *Về quyền kháng cáo*: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được kết quả hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND thành phố Bắc Ninh;
- THADS thành phố Bắc Ninh
- Đương sự:
- UBND xã Trí Quả, Thuận Thành, Bắc Ninh;
- Lưu HS, VP..

T. M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Thế Bình

